

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày: 16-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vy Văn Lâm.
- Ông Phạm Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Giang L (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 03/8/1979, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Số nhà 187, đường X, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1954; vợ: Nông Thị L, sinh năm 1982 (đã ly hôn), con: Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 22/3/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 05/2005/HSST, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 01/11/2016. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Giang L là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 06 giờ ngày 13/6/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Lê Giang L đi xe ô tô từ thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đến khu vực ngã tư thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang mua ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng, được 01 túi nilon màu trắng hàn kín bên trong đựng ma túy Heroin. Lê Giang L mượn bật lửa của người bán, lấy một ít ma túy ra sử dụng, thấy đúng là ma túy Heroin thì hàn túi nilon lại cho vào túi quần, trả bật lửa và trả tiền. Sau đó, Lê Giang L thuê xe ô tô đi về. Đến hồi 06 giờ 55 phút cùng ngày, khi Lê Giang L đang đi bộ tại khu T, thị trấn H để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang, thu giữ 01 túi nilon màu trắng hàn kín kích thước 4,5cm x 03cm, bên trong có 01 cục chất bột màu trắng. Kết quả xét nghiệm ngày 13/6/2024 xác định Lê Giang L dương tính với chất ma túy Heroin.

Tại bản kết luận giám định số 679/KL-KTHS ngày 15/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Cục chất bột màu trắng thu của Lê Giang L là chất ma túy Heroin có khối lượng 0,311 gam (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số: 78/CT-VKSHL ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Lê Giang L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Giang L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Lê Giang L từ 18 tháng đến 22 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là sai trái và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên

tòa, bị cáo không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Giang L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ xác định: Lê Giang L là người sử dụng trái phép chất ma túy, khoảng 06 giờ ngày 13/6/2024, Lê Giang L đi xe ôm đến thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang mua 500.000 đồng ma túy, sau đó đi về thị trấn H, huyện H để sử dụng. Hồi 06 giờ 55 phút cùng ngày, L đang tìm nơi sử dụng ma túy tại khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt quả tang, thu giữ 0,311 gam chất ma túy Heroin. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy; biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; ảnh hưởng tới sức khỏe, kinh tế của cá nhân và gia đình, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Trong vụ án này, bị cáo Lê Giang L thực hiện hành vi phạm tội một mình, không có đồng phạm.

[4] Để xem xét quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì cần phải xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa hình phạt.

[5] Về nhân thân: Ngày 22/3/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích nên xác định bị cáo có nhân thân không tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân không tốt; khối lượng chất ma túy tàng trữ là 0,311 gam Heroin, ở gần mức khởi điểm của khung hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian cải tạo, tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 28/6/2024 có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn H thể hiện bị cáo không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

[10] Đối với người lái xe ô tô và người bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch cụ thể của những người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ là phù hợp quy định pháp luật.

[11] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh và hình phạt.

- Tuyên bố bị cáo Lê Giang L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Lê Giang L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 13/6/2024.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai, bên trong có 01 (một) túi ni lông (cũ) đựng 0,278gam chất ma túy Heroin.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/8/2024 giữa Công an huyện H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn).

3. Án phí: Bị cáo Lê Giang L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Quốc Bảo